| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|---|---|

Bản án số: 661/2019/HC-PT
Ngày: 18 - 9 - 2019
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nhựt Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Bình

Ông Nguyễn Văn Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ức Minh Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 194/2019/TLPT-HC ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2018/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 700/2019/QĐPT-HC ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 124/6, đường 3/2, phường X1, quận X2, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Lê Khả Đ (Theo văn bản ủy quyền công chứng số 2607 ngày 23/7/2018) (có mặt)

Địa chỉ: Số 02, dãy B, đường 30/4 (nay là hẻm 17, đường X3), phường X4, quận X2, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Vũ Ngọc C - Văn phòng Luật sư Vũ N1, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

*Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện:* Ông Tống Hoàng K – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

*Người đại diện theo theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Nguyễn Văn P - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang (Theo văn bản ủy quyền số 4746/GUQ-UBND ngày 24/6/2019) (có mặt).

Địa chỉ: Số 297, đường X5, thị trấn X6, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn Hoàng A.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:*

Ông Nguyễn Hoàng A là chủ sử dụng quyền sử dụng đất diện tích 249m$^2$, loại đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 19, được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/7/2013, tọa lạc tại ấp P1, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14/01/2015, UBND huyện C ban hành Thông báo số 09/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: "Trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh" của ông A, thửa đất số 80 tại ấp P1, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Sau đó, ông A có nhận được thông báo số 09/TB-UBND.

Ngày 20/11/2015, UBND huyện C ban hành Quyết định số 3840/QĐ-UBND về việc thu hồi quyền sử dụng đất diện tích 248,9m$^2$, loại đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 19 của ông A. Lý do thu hồi đất: Xây dựng trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh và Quyết định số 3831/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: "Trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh".

Ngày 15/6/2017, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1883/QĐ-UBND về việc bổ sung căn cứ pháp lý Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang vào Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 20/11/2015.

Ngày 08/3/2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số 668/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Thông báo thu hồi đất số 09/TB-UBND, ngày 14/11/2015 bổ sung căn cứ pháp lý điều chỉnh trích yếu tên dự án Nhà làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang thành Trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh; Điều chỉnh nội dung từ 268m$^2$ thành 248,9m$^2$ và ban hành Quyết định số 678/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quyết định thu hồi đất số 3840/QĐ-UBND ngày 20/11/2015, điều chỉnh bổ sung căn cứ pháp lý là Nghị quyết số 15/NQ-HĐND, ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang; Công văn số 99/UBND-VX ngày 23/01/2015 và Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018, điều chỉnh trích yếu tên dự án và nội dung.

Không đồng ý với Quyết định 3831 nêu trên nên ông A đã khiếu nại đến UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 31/5/2018, Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 2094/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông A.

Do không đồng ý nên ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Thông báo thu hồi đất số 09/TB-UBND ngày 14/01/2015, Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 08/3/2018, Quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 20/11/2015, Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 08/3/2018, Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 20/11/2015, Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2094/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang với lý do:

- Thông báo số 09/TB-UBND ngày 14/01/2015 của UBND huyện C: UBND huyện C căn cứ Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Hậu Giang, về việc quy hoạch đất để đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hóa lao động tỉnh Hậu Giang, tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang để thực hiện dự án. Trong khi Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc sửa đổi tên công trình tại Quyết định số 2025/QĐ-UBND thành tên "Trụ sở làm việc kết hợp Nhà văn hóa đa năng Công đoàn các khu công nghiệp tỉnh" nhưng Thông báo thu hồi đất của ông A lại ghi lý do thu hồi đất là "Xây dựng nhà làm việc kết hợp Nhà văn hóa đa năng Công đoàn các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang" là không đúng với quy hoạch sử dụng đất. Vi phạm khoản 1 Điều 6 Luật đất đai năm 2013, điểm d khoản 4 Điều 97 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Về Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của UBND huyện C: Thông báo thu hồi đất số 09/TB-UBND được ban hành vào ngày 14/01/2015 nhưng lại căn cứ vào Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 là không phù hợp.

- Về Quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND huyện C: Tên dự án thực hiện ở quyết định về việc quy hoạch đất với quyết định thu hồi đất của ông A không giống nhau, không đúng với kế hoạch quy hoạch sử dụng đất và trái với Nghị quyết số 14/NQ-HĐND, ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang. Vi phạm khoản 1 Điều 6 Luật đất đai năm 2013, điểm d khoản 4 Điều 97 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Về Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của UBND huyện C: Bổ sung căn cứ pháp lý là không đúng nguyên tắc ban hành quyết định hành chính, lẽ ra UBND huyện C phải thu hồi Quyết định số 3840/QĐ-UBND và ban hành quyết định thu hồi đất khác mới phù hợp.

- Về Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND huyện C: Căn cứ pháp lý ghi trong Quyết định số 3831/QĐ-UBND là Công văn số 921/UBND-VX ngày 12/6/2013 của UBND tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hậu Giang. Nhưng tên dự án thực hiện ở 02 căn cứ trên khác với tên dự án thực hiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, là không đúng với chủ trương dự án đầu tư và quy hoạch sử dụng đất.

Theo khoản 1 Điều 75, điểm a khoản 1 Điều 79 của Luật đất đai năm 2013, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính Phủ, ông A đủ điều kiện để được bồi thường về đất ở nhưng tại Quyết định số 3831/QĐ-UBND phê duyệt bồi thường bằng tiền cho ông A là không đúng với quy định của pháp luật.

Giá bồi thường là giá đất năm 2015 là không phù hợp, vì khoản 1 Điều 8 của Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Hậu Giang, giá bồi thường phải là giá cụ thể do UBND tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất. Quyết định 3831/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 căn cứ quyết định phê duyệt giá đất cụ thể ban hành tại thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất số 3840/QĐ-UBND ngày 20/11/2015, nhưng do Quyết định số 3831/QĐ-UBND ban hành trái pháp luật, nên không được thi hành, mà đến ngày 08/3/2018 mới ban hành quyết định số 678/QĐ-UBND bổ sung căn cứ pháp lý là Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Hậu Giang và Quyết định số

2501/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang, điều chỉnh trích yếu tên dự án. Như vậy, nếu không hủy Quyết định thu hồi đất thì hiệu lực pháp luật đối với Quyết định số 3840/QĐ-UBND là ngày 08/3/2018. Do đó, phải lấy giá đất cụ thể do UBND tỉnh Hậu Giang quyết định tại thời điểm năm 2018.

- Về Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của UBND huyện C: Quyết định số 3831/QĐ-UBND được ban hành ngày 20/11/2015 nhưng bổ sung căn cứ pháp lý tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 để đổi tên dự án vào Quyết định số 3831/QĐ-UBND là không hợp pháp. Vì căn cứ pháp lý có sau quyết định 3831/QĐ-UBND là không đúng nguyên tắc ban hành quyết định hành chính.

- Về Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện C: Không đúng thẩm quyền giải quyết. Vì Quyết định phê duyệt phương án bồi thường là của UBND nên việc Chủ tịch UBND huyện giải quyết khiếu nại phải ký là TM.UBND, nhưng trường hợp này Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch với tư cách cá nhân là không đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu hủy toàn bộ các quyết định hành chính nêu trên để UBND huyện C lập lại các thủ tục thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đúng theo quy định của pháp luật.

*- Người bị kiện là UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C có người đại diện theo ủy quyền có ý kiến trình bày:*

Trình tự thu hồi đất UBND huyện C đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật đất đai. Việc bổ sung các căn cứ pháp lý sau vào các thông báo, quyết định đã ban hành trước đó không làm thay đổi nội dung các thông báo, quyết định, Điều 51 Luật đất đai năm 2013 có quy định về điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Tại thời điểm thu hồi đất các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường…đều đảm bảo quyền lợi cho người có đất bị thu hồi theo quy định của Luật đất đai và các văn bản dưới luật.

Đối với yêu cầu bồi thường về đất: Tại địa phương không có quỹ đất ở cùng loại, căn cứ Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Hậu Giang về bảng giá đất định kỳ 5 năm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thì trên địa bàn tỉnh chưa có chủ trương bồi thường về đất mà chỉ có bồi thường về tiền.

Về yêu cầu bồi thường theo giá đất năm 2018: UBND huyện C làm đúng theo thẩm quyền, giá đất bồi thường phê duyệt theo giá đất năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện chỉ thực hiện theo Công văn của UBND tỉnh, không có thẩm

quyền phê duyệt theo giá đất năm 2018. Người bị kiện đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo thẩm quyền được giao.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2018/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:***

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng A về việc yêu cầu hủy Thông báo số 09/TB-UBND ngày 14/01/2015, Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 08/3/2018, Quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 20/11/2015, Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 08/3/2018, Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 20/11/2015, Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của UBND huyện C và Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2018, người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và hủy các Quyết định của UBND do ban hành trái pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng A (có ông Lê Khả Đ đại diện theo ủy quyền) thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm, hủy một phần của Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND huyện C và hủy Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vợ ông A vào tham gia tố tụng là thiếu sót.

Người bị kiện có ông Nguyễn Văn P là người đại diện theo ủy quyền, không đồng ý kháng cáo của ông A, đề nghị giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện Luật sư Vũ Ngọc C phát biểu ý kiến: Tại khoản 1 Điều 75, điểm a khoản 1 Điều 79 của Luật đất đai năm 2013, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính Phủ, ông A đủ điều kiện để được bồi thường về đất ở nhưng tại Quyết định số 3831/QĐ-UBND phê duyệt bồi thường bằng tiền cho ông A là không đúng với quy định của pháp luật.

Giá đất bồi thường tính thời điểm năm 2015 là không phù hợp. Tại khoản 1 Điều 8 của Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Hậu Giang, giá bồi thường phải là giá cụ thể do UBND tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất. Quyết định 3831/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 căn cứ quyết định

phê duyệt giá đất ban hành tại thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất số 3840/QĐ-UBND ngày 20/11/2015, nhưng do Quyết định số 3831/QĐ-UBND ban hành trái pháp luật, nên không được thi hành, mà đến ngày 08/3/2018 mới ban hành quyết định số 678/QĐ-UBND bổ sung căn cứ pháp lý là Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang, điều chỉnh trích yếu tên dự án. Như vậy, nếu không hủy Quyết định thu hồi đất thì hiệu lực pháp luật đối với Quyết định số 3840/QĐ-UBND là ngày 08/3/2018. Do đó, phải lấy giá đất cụ thể do UBND tỉnh Hậu Giang quyết định tại thời điểm năm 2018. Ông A đủ điều kiện được bồi thường bằng đất theo quy định của pháp luật.

Về Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện C: Không đúng thẩm quyền giải quyết. Vì Quyết định phê duyệt phương án bồi thường là của UBND nên việc Chủ tịch UBND huyện giải quyết khiếu nại phải ký là thay mặt UBND. Về nội dung, do Quyết định 3831/QĐ-UBND nêu trên trái quy định pháp luật nên Quyết định giải quyết khiếu nại này cũng không đúng.

Do vậy, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu đưa vợ của ông A vào giải quyết vụ án vào tham gia tố tụng là không cần thiết, cũng không làm ảnh hưởng bản chất nội dung giải quyết vụ án. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông A, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Tại phiên tòa người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng A (có ông Lê Khả Đ đại diện theo ủy quyền) kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ

thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy một phần của Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND huyện C và hủy Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang

[2] Ngày 12/12/2013, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 2025/QĐ-UBND về việc quy hoạch đất để đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hóa Lao động tỉnh Hậu Giang và được công bố ngày 27/12/2013.

[3] Ngày 14/01/2015, UBND huyện C ban hành Thông báo số 09/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất của ông A, thửa đất số 80 tại ấp P1, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang để thực hiện dự án: Trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang, ông A được triển khai Thông báo 09/TB-UBND.

[4] Sau khi tiến hành việc điều tra, khảo sát, kiểm đếm, đo đạc xác định diện tích đất, tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 20/11/2015, UBND huyện C ban hành Quyết định số 3840/QĐ-UBND về việc thu hồi quyền sử dụng đất diện tích 248,9 $m^2$, loại đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 19 của ông A. Lý do thu hồi đất: Xây dựng Trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh và cùng ngày, UBND huyện C ban hành Quyết định số 3831/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án nêu trên. Căn cứ vào khoản 3 Điều 62, Điều 69 của Luật đất đai năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất.

[5] Về tên gọi dự án: Thông báo thu hồi đất số 09/TB-UBND là *"Nhà làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang"*, Quyết định thu hồi đất số 3831/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt số 3840/QĐ-UBND là *"Trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh"* là chưa đúng tên gọi dự án theo Quyết định về việc quy hoạch đất số 2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Hậu Giang, Công văn số 921/UBND-VX ngày 12/6/2013 của UBND tỉnh Hậu Giang về thống nhất chủ trương lập dự án, Nghị quyết số 14/2014/NQ-HĐND, ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện C là *"Nhà Văn hóa lao động tỉnh"*. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án UBND tỉnh Hậu Giang đã ban hành Công văn số 99/UBND-VX ngày 23/01/2015 để thay đổi tên gọi dự án từ *"Nhà Văn hóa lao động tỉnh"* thành *"Trụ sở làm việc kết hợp nhà văn hóa đa năng công đoàn các khu công nghiệp tỉnh"*, sau đó UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số

542/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 để điều chỉnh tên gọi trong Quyết định số 2025/QĐ-UBND và Quyết định 625/QĐ-UBND. Đồng thời, UBND huyện C căn cứ vào các quyết định của UBND tỉnh để ban hành các quyết định như: Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 15/6/2017, Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 08/3/2018, Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 để bổ sung các căn cứ pháp lý và điều chỉnh thống nhất tên gọi trong dự án.

[6] Như phân tích trên, tên gọi dự án không thống nhất với tên gọi trong chủ trương lập dự án, quyết định về việc quy hoạch, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện C là do thời điểm trên, Luật đất đai năm 2003 hết hiệu lực và Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực (ngày 01/7/2014); tại Điều 51 của Luật đất đai 2013 quy định về giải quyết phát sinh về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi Luật này có hiệu lực thi hành: "Đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì phải rà soát, điều tra bổ sung để điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp với quy định của Luật này khi lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2016 - 2020)". UBND huyện C ban hành quyết định thu hồi đất và tên gọi của các quyết định, thông báo thu hồi đất đều là các dự án thuộc trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013, công năng dự án vẫn không thay đổi, về diện tích đất thu hồi đúng như diện tích đất đo đạc thực tế trước khi thu hồi đất, việc thay đổi cũng không làm giảm giá trị bồi thường cũng như diện tích đất của ông A cũng không nằm ngoài dự án. Do đó, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A hủy các Quyết định nêu trên là có cơ sở.

[7] Đối với kháng cáo yêu cầu được bồi thường bằng đất ở: Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 của Luật đất đai 2013 quy định: *"Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất."*. Ông A yêu cầu bồi thường bằng đất. Tuy nhiên, theo Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang, tại thời điểm thu hồi đất không có chủ trương bồi thường bằng đất, không có quỹ đất để bồi thường bằng đất nên phải bồi thường bằng tiền. Do vậy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ.

[8] Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu nâng giá đền bù đất ở theo giá đất vào năm 2018: Do có sự không thống nhất về tên gọi dự án, ngày 08/12/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang đã ban hành Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND để thống nhất điều chỉnh tên công trình, dự án trong danh mục đã được

thông qua tại Nghị quyết số 14/2014/NQ-HĐND. Việc thay đổi tên gọi không làm ảnh hưởng đến nội dung quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông A nên việc áp giá bồi thường tại thời điểm thu hồi đất năm 2015 là phù hợp quy định tại Điều 16, Điều 18 Nghị định 44 và Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Hậu Giang. Vì vậy, bản án của Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông A là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Đối với Quyết định số 2094/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông A (lần đầu): Đại diện theo ủy quyền của ông A cho rằng Chủ tịch ký với tư cách là cá nhân là không đúng thẩm quyền; quyết định bị khiếu nại là của UBND huyện C, Chủ tịch UBND huyện C ký phải thay mặt UBND ký. Tại Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011 và khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu là của Chủ tịch UBND ký hoặc ủy quyền cho cấp Phó của mình ký thay. Do đó, việc Chủ tịch UBND huyện C ký quyết định giải quyết khiếu nại là đúng quy định pháp luật nên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông A là có cơ sở.

[10] Tại phiên toà phúc thẩm, ông A (có ông Đoàn là người đại diện theo ủy quyền) cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm thiếu sót không đưa vợ ông A là bà Dương Thị G vào tham gia tố tụng. Xét thấy, bản chất của vụ án này xem xét tính hợp pháp của các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định giải quyết khiếu nại, hơn nữa, yêu cầu khởi kiện của ông A như đã phân tích là không có cơ sở chấp nhận nên việc đưa vợ ông A vào tham gia tố tụng cũng không làm thay đổi bản chất giải quyết của vụ án.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, yêu cầu kháng cáo của ông A và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông A là không có cơ sở chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[12] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[13] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Hoàng A phải chịu theo quy định pháp luật án phí, lệ phí của Toà án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng A và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2018/HC-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông A phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm nộp án phí phúc thẩm của ông A theo biên lai thu số 0018989 ngày 01/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Hậu Giang (1);
– VKSND tỉnh Hậu Giang (1);
– Cục THADS tỉnh Hậu Giang (1);
– Các đương sự (7);
– Lưu: hồ sơ (1),VP (3),17b (07);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Phan Nhựt Bình**